

Bản án số: 20/2019/HS-PT

Ngày: 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lộc, bà Lê Thị Thanh Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Trọng Kha – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo Võ Đại Th do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Bị cáo bị kháng cáo: Võ Đại Th, sinh năm 1965 tại Thừa Thiên Huế, Nơi cư trú: Thôn AV, xã SP, huyện HT, Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Đại Th (chết) và bà Bạch Thị Tr; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

- Bị hại: Ông La Hữu L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, Bình Thuận

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Hồ Sơn Hà – Công ty Luật TNHH Một thành viên Sơn Hà, Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/01/2018, Võ Đại Th vào chòi rẫy của gia đình thuộc thôn An Vinh, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân kiểm tra phát hiện bị mất 02 con gà, nghi ngờ gia đình La Hữu L (nhà giáp ranh với đất rẫy Th) bắt trộm nên Th đội đèn pin chiếu sáng trên đầu, đi qua đứng bên hông nhà L chửi bới gia đình L. Do vô cớ bị Th chửi bới, nghi ngờ mình trộm cắp gà nên L đi ra hông nhà đứng cãi vã, chửi nhau với Th. Cho rằng L ăn nói mất dạy nên Th xông tới

đánh L thì L cầm cây tre dài khoảng 05 mét (đang dựng bên hông nhà) quơ về phía Th ngăn cản lại, Th chụp cây tre giật mạnh làm L té nhào tới trước, Th thả cây tre ra rồi chụp 01 khúc cây gỗ khô dưới đất (dài khoảng 1,02m, đường kính 04cm, phần gốc to hơn phần ngọn và nu ra vài chỗ), tay phải cầm phần ngọn đánh phần gốc của khúc cây vào đỉnh đầu L 01 nhát gây thương tích, khúc cây bị gãy làm đôi, L liền ôm vật nhàu với Th thì bị Th vật té ngã xuống đất, đề lên người, L la lên kêu cứu thì được La Hữu Ph (con của L) đang ở trong nhà chạy ra cầm cây cuốc cán bằng tre dài khoảng 1,06m, đường kính 04cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 × 8 × 1)cm đánh phần cán cuốc vào người Th 02 cái thì Th đưa tay lên đỡ gạt ra rồi dùng tay phải đánh vào mặt L 02 cái; Cùng lúc này, Th bị con chó của L chạy tới cắn vào chân nên buông L ra bỏ chạy về. Khoảng 05 phút sau, Th quay lại nơi đánh nhau lấy cây cuốc nêu trên đem về dùng rựa chặt gãy rời phần lưỡi và cán cuốc. Còn La Hữu L được người nhà đưa đi Bệnh viện chữa trị vết thương.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/2018/TgT ngày 05/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của La Hữu L được xác định là 03%, với các thương tích như sau:

- Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh đầu, sẹo liền tốt, kích thước (5 × 0,2)cm, do vật tày gây ra, chiều hướng tác động từ trên xuống dưới. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Đa chấn thương vùng mặt, mắt phải, gò má phải đã được điều trị hiện không để lại dấu vết nên không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Về phần dân sự: La Hữu L yêu cầu Võ Đại Th bồi thường 112.900.000 đồng. Hiện Th đã bồi thường được 9.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 khúc cây gỗ khô dài 1,02m, đường kính 04cm (phần gốc to hơn phần ngọn và nu ra vài chỗ), đã bị gãy làm đôi và 01 cái Cuốc cán bằng tre dài 1,06m, đường kính 04cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (20 × 8 × 1)cm, cán cuốc bị chặt gãy rời ở vị trí gián tiếp giáp giữa lưỡi và cán cuốc. Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án huyện HT quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2018.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HT đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Đại Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đại Th 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Võ Đại Th cho Ủy ban nhân dân xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Buộc bị cáo Võ Đại Th phải tiếp tục bồi thường cho La Hữu L số tiền là 18.234.588 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, bị hại La Hữu L kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo và tăng mức bồi thường dân sự theo bản kê yêu cầu bồi thường là 112.900.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với bản án sơ thẩm về phần hình phạt, đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại 21 triệu đồng.

- Ý kiến của luật sư Hồ Sơn Hà: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng vì bị cáo không ăn năn hối cải, chưa khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên mức hình phạt dưới khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tăng mức bồi thường dân sự là chấp nhận 60 ngày công lao động, 30 ngày công chăm sóc và tổn thất tinh thần với mức 12 tháng lương cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng nêu trên

- Ý kiến của bị hại: Đồng ý với ý kiến của luật sư và không có ý kiến bổ sung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại theo sự tự nguyện của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về yêu cầu áp dụng tính tiết “có tính chất côn đồ” đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều thừa nhận: Sau khi bị mất trộm gà và nghi ngờ La Hữu L bắt trộm thì giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra cãi vã, bị hại đã có lời lẽ xúc phạm đối với bị cáo (bị hại thừa nhận bị cáo là người đã từng từng giúp đỡ gia mình trước đây), sau đó hai bên xông vào ẩu đả nhau. Trong khi hai bên đánh nhau, bị cáo đã dùng cây gỗ ngay tại hiện trường tấn công bị hại gây thương tích cho bị hại 3%. Như vậy, trước khi dùng cây đánh bị hại gây thương tích thì hai bên đã có quá trình mâu thuẫn là cãi vã, bị hại có lời lẽ xúc phạm bị cáo, hai bên đánh nhau bằng tay, bị cáo không chuẩn bị trước hung khí mà hung khí lấy tại hiện trường. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, kháng cáo của bị cáo và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại (luật sư của bị hại) về nội dung này là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về yêu cầu tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại và luật sư của bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không đúng, cụ thể là:

Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả (điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS): Luật sư và bị hại cho rằng bị cáo không tự nguyện bồi thường mà chỉ khi cơ quan điều tra yêu cầu bị cáo mới đưa cho bị hại (thông qua cơ quan điều tra) 9 triệu đồng. Xét thấy cả bị cáo và bị hại đều thừa nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 9 triệu đồng, bị cáo cho rằng trước phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có gặp bị hại đề nghị bồi thường thêm nhưng bị hại từ chối nhận mà chờ phán quyết của Tòa án, lời khai của bị cáo được bị hại thừa nhận, chứng tỏ bị cáo đã tỏ rõ ý thức muốn bồi thường cho bị hại. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là có căn cứ.

Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS): Luật sư của bị hại cho rằng bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên không được áp dụng tình tiết này. Xét thấy, bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 134 BLHS với mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm tù. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 BLHS, thì đây là tội phạm ít nghiêm trọng, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là đúng.

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS): Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là đúng.

Luật sư của bị hại còn cho rằng Tòa án tuyên phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng lại không áp dụng Điều 54 BLHS là áp dụng không đúng pháp luật. Xét thấy, bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 134 BLHS (là khoản nhẹ nhất của Điều 134) nên cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 BLHS là đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Đại Th thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường được một phần cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tù và cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của bị hại, ý kiến của luật sư của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường.

Về bồi thường tổn thất tinh thần: Trong đơn kháng cáo, bị hại đề nghị bồi thường tổn thất tinh thần theo mức tối đa là 50 tháng lương cơ sở, tại phiên tòa phúc thẩm, yêu cầu bồi thường 12 tháng lương cơ sở; đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường 7 tháng lương cơ sở.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS quy định mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Xét thấy, việc xác định mức độ tổn thất về tinh thần cần căn cứ vào sự ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân... mà người bị thiệt phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị bạn bè xa lánh do bị hiểu nhầm.. và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất mà họ phải chịu. Trong vụ án này bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, hậu quả không lớn, ít ảnh hưởng đến thẩm mỹ, sau khi điều trị bị hại đã có thể giao tiếp và lao động bình thường. Do vậy, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 5 tháng lương cơ sở là có căn cứ. Kháng cáo của bị cáo, ý kiến của luật sư và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tăng mức bồi thường ngày công lao động (60 ngày) với mức thu nhập 250.000đ/ngày. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính chi phí điều trị cho bị hại đối với các ngày khám, điều trị tại Bệnh viện tâm thần TW 2, Bệnh viện Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Đồng Nai và Bệnh viện huyện HT để buộc bị cáo bồi thường là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại chưa tính tiền mất thu thập cho các ngày khám và điều trị nêu trên (7 ngày) để buộc bị cáo bồi thường là thiếu sót. Tiền mất thu nhập trong 7 ngày là: $7 \times 250.000\text{đ} = 1.750.000\text{đ}$, cần phải buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại số tiền này.

Đối với các yêu cầu khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không đưa ra các tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

Do vậy, số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là $27.234.588\text{đ} + 1.750.000\text{đ} = 28.984.588\text{đ}$. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 30 triệu đồng (đã bồi thường 9 triệu đồng, bồi thường tiếp 21 triệu đồng). Đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cấp phúc thẩm sẽ sửa án sơ thẩm về phần này.

Bị cáo Võ Đại Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại La Hữu L

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị hại La Hữu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại La Hữu L về phần bồi thường dân sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện HT.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Võ Đại Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đại Th 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Võ Đại Th cho ủy ban nhân dân xã SP, huyện HT, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Võ Đại Th, bị cáo Võ Đại Th phải tiếp tục bồi thường cho bị hại La Hữu L số tiền 21.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/3/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, VKS, CA, THA huyện HT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quán